BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: 2947/TCHQ-KTTT

V/v kiểm tra, tham vấn và xác định giá mặt hàng vải.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2009

Kính gửi: Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh

Qua kiểm tra rà soát trên hệ thống GTT 22 từ đầu năm 2009 đến nay thấy việc kiểm tra, tham vấn và xác định trị giá tính thuế mặt hàng vải thun nhập khẩu qua Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh không đúng quy định. Cụ thể:

Ngày 08/12/2009, Tổng cục Hải quan ban hành công văn số 6322/TCHQ-KTTT bổ sung danh mục mặt hàng quản lý rủi ro có mặt hàng vải, mã số cụ thể thuộc các chương 50, 51, 52, 53, 54, 55 và toàn bộ chương 60, trong đó có mặt hàng vải thun in hoa 1 chiều khổ 1,2 -1,6m xuất xứ Trung quốc quy định giá 0,4 USD/m; giá khai báo mặt hàng này trên GTT 22 cũng giao động từ 0,4 đến 0,5 USD/m tuỳ theo loại 01 chiều hay 02 chiều.

Tuy nhiên, qua kiểm tra trên hệ thống GTT 22 thấy vải thun các loại xuất xứ Trung quốc có giá khai báo quá thấp so với cơ sở dữ liệu giá, nhưng không đánh dấu nghi ngờ để tham vấn và đã chấp nhận trị giá khai báo như:

+ Vải thun khổ 50-60" đã chấp nhận trị giá khai báo 0,23 USD/m.

+ Vải thun khổ 57/58", 44-48"; đã chấp nhận trị giá khai báo từ 0,3-0,37 USD/m.

(có kèm theo công văn danh sách sơ bộ các lô hàng vải thun- 4 trang)

Để thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 40/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính Phủ; Thông tư số 40/2008/TT-BTC ngày 21/5/2008 của Bộ Tài chính; Quyết định 1636/QĐ-TCHQ ngày 04/8/2008; công văn 4046/TCHQ-KTTT ngày 21/8/2009; số 6322/TCHQ-KTTT ngày 8/12/2008 của Tổng cục Hải quan. Yêu cầu Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh:

1/ Rà soát việc kiểm tra, tham vấn và xác định trị giá đối với mặt hàng vải thun nêu trên và các loại vải khác quy định tại danh mục mặt hàng quản lý rủi do tại công văn số 6322/TCHQ-KTTT từ thời điểm công văn này có hiệu lực đến nay để xử lý:

- Đối với các lô hàng theo quy định phải tham vấn và còn thời hiệu tham vấn thì thực hiện tham vấn để xác định trị giá tính thuế đúng quy định.
- Tổ chức kiểm tra sau thông quan ngay đối với các lô hàng không nghi ngờ đã chấp nhận trị giá khai báo quá thấp so với cơ sở dữ liệu giá.
- Nếu phát hiện cán bộ công chức có vi phạm không thực hiện đúng các quy định hiện hành về trị giá tính thuế theo quy định, gây thất thu thuế thì

phải tiến hành kiểm điểm trách nhiệm theo quy định tại điều 113 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; điều 19 Nghị định số 40/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính Phủ; điểm 2 mục II phần V Thông tư số 40/2008/TT-BTC ngày 21/5/2008 của Bộ Tài chính.

2/ Có biện pháp chấn chỉnh ngay không để tình trạng không xác định dấu hiệu nghi ngờ, không tham vấn và xác định trị giá tính thuế thấp hơn cơ sở dữ liệu giá đối với các mặt hàng trong danh mục mặt hàng quản lý rủi ro của Tổng cục Hải quan.

3/ Báo cáo kết quả thực hiện về Vụ Kiểm tra thu thuế - XNK trước ngày 10/6/2009.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
-Như điều 3;
-Lưu VT; Vụ KTTT(03).

KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Hoàng Việt Cường

VẢI THUN TỪ NGÀY 01/01/2009 ĐẾN NAY (xếm theo công văn của Tổng cục)

Số tờ khai XNK	Tên DV	Tên hàng	Giá NgTệ KB	tKB(USD)	tt(USD)	Lượng	ĐVT	Xuất xứ	Hải quan mở tờ khai
13327/NK/KD ngày 18/01/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 56/60 Hàng Tồn Kho Mớ	0.23 (USD)	0.23	0.23	65992.75	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
16736/NK/KD ngày 09/02/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 55/60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	35745	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
18352/NK/KD ngày 27/02/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 56/60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	32357.5	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
20237/NK/KD ngày 05/03/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 50/60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	33481	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
13971/NK/KD ngày 27/03/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 50/60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	37247.6	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
10309/NK/KD ngày 09/03/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 56/60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	34642	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
12726/NK/KD ngày 24/03/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ Khổ 56/60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	39421	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
16661/NK/KD ngày 31/03/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 30/60Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	36643.6	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
10351/NK/KD ngày 09/03/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 56/60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	37300	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
20426/NK/KD ngày 13/03/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 56/60	0.23 (USD)	0.23	0.23	37180	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
22912/NK/KD ngày 23/03/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 50/60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	65958.75	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
10068/NK/KD ngày 09/03/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 56/60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	71604.5	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
11837/NK/KD ngày 22/01/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 56/60	0.23 (USD)	0.23	0.23	51000	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
11613/NK/KD ngày 10/03/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 50/60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	65892	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
13132/NK/KD ngày 17/03/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 56/60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	34398	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
2366/NK/KD ngày 21/01/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 56/60	0.23 (USD)	0.23	0.23	38584.7	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
2467/NK/KD ngày 21/01/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 56/60	0.23 (USD)	0.23	0.23	62698.75	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
20810/NK/KD ngày 13/01/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ63/56/60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	30703	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
2057/NK/KD ngày 12/01/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 56/60	0.23 (USD)	0.23	0.23	36400	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
5187/NK/KD ngày 05/02/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 56/60	0.23 (USD)	0.23	0.23	66340	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
2044/NK/KD ngày 12/01/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 56/60	0.23 (USD)	0.23	0.23	39562	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
15336/NK/KD ngày 25/03/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 50/60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	58865.5	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
17439/NK/KD ngày 02/04/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Tồn Kho 56/60 Mới 100%	0.23 (USD)	0.23	0.23	67580.7	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
20893/NK/KD ngày 15/01/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 56/60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	41124	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
2963/NK/KD ngày 15/01/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 56/60	0.23 (USD)	0.23	0.23	76550	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
20833/NK/KD ngày 13/01/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 50/60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	63312.75	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
20808/NK/KD ngày 13/01/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 50/60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	52306	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
20886/NK/KD ngày 13/01/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 56/58 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	41122	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
25669/NK/KD ngày 04/03/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 56-60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	33003	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
15521/NK/KD ngày 25/03/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 50/60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	62941.5	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
2732/NK/KD ngày 07/03/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 50/60	0.23 (USD)	0.23	0.23	60959	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
15499/NK/KD ngày 25/03/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 56-60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	76539	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
3005/NK/KD ngày 03/03/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 56/60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	39028	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
13723/NK/KD ngày 17/03/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ63/56/60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	56675.75	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
9598/NK/KD ngày 27/03/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 56/60 Hàng Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	65503	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
21698/NK/KD ngày 31/03/2009	Chi Nhánh Phía Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khổ 50/60 Tồn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	65865	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
16575/NK/KD ngày 30/03/2009	Trần Thái Triều Châu	Vải Thun Khổ 1.2m 1.6m	0.28 (USD)	0.28	0.28	27215	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
28712/NK/KD ngày 11/03/2009	Trần Thái Triều Châu	Vải Thun - Khổ Từ 1.2m - 1.6 M	0.28 (USD)	0.28	0.28	26250	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
12135/NK/KD ngày 17/03/2009	Trần Thái Triều Châu	Vải Thun Khổ 1.2m 1.6m	0.28 (USD)	0.28	0.28	26250	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
755/NK/KD ngày 16/02/2009	Cty Tnhh Một Thành Viên Vạc Thăng Đạt	Vải Kaki Thun , K41-45, K58-60	0.3 (USD)	0.3	0.3	3000	MET	China	Chi cục HQ Cảng Sài Gòn KV IV(HCT2.2)
29826/NK/KD ngày 28/01/2009	Cty Tnhh Hòa Tiến Phát	Vải Thun Khổ 60/61	0.31 (USD)	0.31	0.31	29232.4	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực 1
6303/NK/KD ngày 24/03/2009	Cty Tnhh Thương Mại Dịch Vụ Lan Anh V2	Vải Thun Khổ 57/58, Mới 100%	0.31 (USD)	0.31	0.31	29139.35	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực 1
21891/NK/KD ngày 21/04/2009	Cty Tnhh Hòa Tiến Phát	Vải Thun Khổ 58/60	0.31 (USD)	0.31	0.31	69333.7	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
8753/NK/KD ngày 18/03/2009	Cty Tnhh Hòa Tiến Phát	Vải Thun Khổ 57/58	0.31 (USD)	0.31	0.31	31894.5	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực 1

3681/NK/KD ngày 01-03-2009	Cty Tnhh Mai Trung Mai	Vải Thun 65 x 30	0,31 (USD)	0,31	0,31	32132	MET	China	HQ Cảng Việt
2511/NK/KD ngày 06-02-2009	Cty Tnhh Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hun	Vải Thun Khổ 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	36422.6	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
513/NK/KD ngày 07-01-2009	Cty Tnhh Hòa Tiến Phát	Vải Thun Khổ 58/60	0,31 (USD)	0,31	0,31	3231.2	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
1333/NK/KD ngày 09-02-2009	Cty Tnhh Siêu Lộ	Vải Co Dãn Khổ 57/58 (stretch Fabric	0,31 (USD)	0,31	0,31	32217.7	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực IV
1642/NK/KD ngày 20-02-2009	Cty Tnhh Mai Trung Mai	Vải Thun 56-58 Mới 100%	0,31 (USD)	0,31	0,31	2916.6	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
1828/NK/KD ngày 25-01-2009	Cty Tnhh Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hun	Vải Thun Khổ 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	33270.1	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
2518/NK/KD ngày 03-03-2009	Cty Tnhh Siêu Lộ	Vải Thun Khổ 57/58inch	0,31 (USD)	0,31	0,31	29667.5	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
5531/NK/KD ngày 16-03-2009	Cty Tnhh Hòa Tiến Phát	Vải Thun Khổ 58/60	0,31 (USD)	0,31	0,31	35273.1	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
6984/NK/KD ngày 31-03-2009	Cty Tnhh Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hun	Vải Thun Khổ 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	31726	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
7825/NK/KD ngày 08-04-2009	Cty Tnhh Hòa Tiến Phát	Vải Thun Khổ 58/60	0,31 (USD)	0,31	0,31	33652.8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
1510/NK/KD ngày 16-03-2009	Cty Tnhh Mai Trung Mai	Vải Thun 48-58	0,31 (USD)	0,31	0,31	19548	MET	China	HQ Cảng Việt
1655/NK/KD ngày 19-01-2009	Cty Tnhh Sx Thương Mại Và Dịch Vụ T.g	Vải Thun Khổ 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	27148.8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
1917/2/NK/KD ngày 09-01-2009	Cty Tnhh Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hun	Vải Thun Khổ 57 58inch	0,31 (USD)	0,31	0,31	28608.1	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
10308/NK/KD ngày 06-03-2009	Cty Tnhh Thương Mại Dịch Vụ Lan Anh Vũ	Vải Thun, Khổ 57/58, Mới 100%	0,31 (USD)	0,31	0,31	23921.1	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
2513/NK/KD ngày 06-02-2009	Cty Tnhh Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hun	Vải Thun Khổ 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	37510.2	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
628/NK/KD ngày 14-01-2009	Cty Tnhh Siêu Lộ	Vải Co Dãn (vải Thun) Khổ 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	34498.5	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực IV
12560/NK/KD ngày 23-03-2009	Cty Tnhh Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hun	Vải Thun Khổ 58 60inch	0,31 (USD)	0,31	0,31	36521.3	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
9010/NK/KD ngày 17-03-2009	Cty Tnhh Hòa Tiến Phát	Vải Thun Khổ 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	33152.4	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
817/NK/KD ngày 19-01-2009	Cty Tnhh Siêu Lộ	Vải Co Dãn Khổ 57/58 - Vải Thun			0,31	36196.3	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực IV
9168/NK/KD ngày 21-01-2009	Cty Tnhh Sx Thương Mại Và Dịch Vụ T.g	Vải Thun Khổ 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	51976.5	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
1438/NK/KD ngày 23-03-2009	Cty Tnhh Siêu Lộ	Vải Thun Co Giãn 57-58inch	0,31 (USD)	0,31	0,31	21789.2	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
20226/NK/KD ngày 02-02-2009	Cty Tnhh Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hun	Vải Thun Khổ 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	36912.3	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
2097/NK/KD ngày 02-03-2009	Cty Tnhh Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hun	Vải Thun Khổ 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	32289.1	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
2589/NK/KD ngày 06-02-2009	Cty Tnhh Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hun	Vải Thun Khổ 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	25906.2	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
1651/NK/KD ngày 19-01-2009	Cty Tnhh Sx Thương Mại Và Dịch Vụ T.g	Vải Thun Khổ 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	39728.3	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
10760/NK/KD ngày 09-03-2009	Cty Tnhh Hòa Tiến Phát	Vải Thun Khổ 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	30208.8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
1072/NK/KD ngày 30-01-2009	Cty Tnhh Siêu Lộ	Vải Co Giãn Khổ 57/58- Thun	0,31 (USD)	0,31	0,31	29419.3	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực IV
1159/NK/KD ngày 10-03-2009	Cty Tnhh Mai Trung Mai	Vải Thun 56-58	0,31 (USD)	0,31	0,31	25602	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
12891/NK/KD ngày 12-03-2009	Cty Tnhh Thương Mại Dịch Vụ Tin Học Gia Ng	Vải Thun Cotton 58 60	0,31 (USD)	0,31	0,31	55940.8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
14613/NK/KD ngày 23-03-2009	Cty Tnhh Mai Trung Mai	Vải Thun 56-58	0,31 (USD)	0,31	0,31	25019	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
2627/NK/KD ngày 05-03-2009	Cty Tnhh Mai Trung Mai	Vải Thun 48-58	0,31 (USD)	0,31	0,31	21813	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
1253/NK/KD ngày 13-03-2009	Cty Tnhh Một Thành Viên Vạn Thông Đạt	Vải Không Dệt Nhật (loại Thun) Khổ	0,31 (USD)	0,31	0,31	41190	MET	China	Chi cục HQ Cảng Sài Gòn KV IV(CD 2)
4616/NK/KD ngày 27-03-2009	Cty Tnhh Mai Trung Mai	Vải Thun 48-58	0,31 (USD)	0,31	0,31	30604	MET	China	HQ Cảng Việt
1653/NK/KD ngày 19-01-2009	Cty Tnhh Sx Thương Mại Và Dịch Vụ T.g	Vải Thun Khổ 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	30783.8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
2127/6/NK/KD ngày 18-03-2009	Cty Tnhh Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hun	Vải Thun Khổ 57 58inch	0,31 (USD)	0,31	0,31	33868.6	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
1071/NK/KD ngày 30-01-2009	Cty Tnhh Siêu Lộ	Vải Co Giãn Khổ 57/58- Thun	0,31 (USD)	0,31	0,31	33808.8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực IV
6700/NK/KD ngày 13-03-2009	Cty Tnhh Một Thành Viên Vạn Thông Đạt	Vải Kaxo Thun Không Dệt Nhật khổ	0,31 (USD)	0,31	0,31	85615	MET	China	HQ Cảng Việt
16632/NK/KD ngày 31-03-2009	Cty Tnhh Siêu Lộ	Vải Thun Co Giãn Khổ 57*58inch	0,31 (USD)	0,31	0,31	30362.3	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
11852/NK/KD ngày 23-03-2009	Cty Tnhh Siêu Lộ	Vaithun Co Giãn Khổ 57 58inch	0,31 (USD)	0,31	0,31	36699	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
8613/NK/KD ngày 24-03-2009	Cty Tnhh Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hun	Vải Thun Khổ 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	32772.7	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
2510/NK/KD ngày 06-02-2009	Cty Tnhh Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hun	Vải Thun Khổ 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	34153.8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
2175/NK/KD ngày 02-03-2009	Cty Tnhh Sx Thương Mại Và Dịch Vụ T.g	Vải Thun Khổ 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	31946.7	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
20076/NK/KD ngày 17-03-2009	Cty Tnhh Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hun	Vải Thun Khổ 57 58inch	0,31 (USD)	0,31	0,31	32292.8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
7138/NK/KD ngày 01-04-2009	Cty Tnhh Sx Thương Mại Và Dịch Vụ T.g	Vải Thun Khổ 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	9750.2.7	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
813/NK/KD ngày 19-01-2009	Cty Tnhh Siêu Lộ	Vải Co Dãn Khổ 57/58 - Vải Thun	0,31 (USD)	0,31	0,31	39553.6	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực IV
10183/NK/KD ngày 04-03-2009	Cty Tnhh Sx Thương Mại Và Dịch Vụ T.g	Vải Thun Khổ 7/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	3351.1	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
16791/NK/KD ngày 31-03-2009	Cty Tnhh Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hun	Vải Thun Khổ 57 58inch	0,31 (USD)	0,31	0,31	29521.3	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái

28072/NK/KD ngày 13/03/2009	Cty Tnhh Mắt Thành Việt Kinh Doanh Vai Hợp	Vải Thun Khổ 57/58inch	0.32 (USD)	0.32	0.32	[illegible]	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
5535/NK/KD ngày 16/03/2009	Cty Tnhh Sx Thương Mại Và Dịch Vụ [illegible]	Vải Thun Khổ 57/58	0.3186 (USD)	0.3186	0.3186	39773.2	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
16762/NK/KD ngày 12/03/2009	Cty Tnhh Thương Mại Và Dịch Vụ Khải Nguyên	Vải Thun, Khổ 58	0.32 (USD)	0.32	0.32	20606.8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
26173/NK/KD ngày 05/05/2009	Cty Tnhh Phú An	Vải Thun, Khổ 58	0.32 (USD)	0.32	0.32	38160.5	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
4293/NK/KD ngày 31/01/2009	Cty Tnhh Thương Mại Và Dịch Vụ Khải Nguyên	Vải Thun Co Dãn 2 Chiều, Khổ 58	0.32 (USD)	0.32	0.32	69788	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
3604/NK/KD ngày 03/03/2009	Cty Tnhh Mai Trung Mai	Vải Thun 58 - 60	0.32 (USD)	0.32	0.32	20837	MET	China	HQ Cảng Việt
11824/NK/KD ngày 11/03/2009	Cty Tnhh Vải Sợi ánh Ngọc	Vải Thun Khổ 57/58	0.32 (USD)	0.32	0.32	7209	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
23601/NK/KD ngày 11/03/2009	Cty Tnhh Kiến Trung	Vải Thun, Khổ 58	0.32 (USD)	0.32	0.32	37597.9	TAN	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
19521/NK/KD ngày 20/03/2009	Cty Tnhh Thương Mại Và Dịch Vụ Khải Nguyên	Vải Thun, Khổ 58	0.32 (USD)	0.32	0.32	60093.4	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
9025/NK/KD ngày 30/03/2009	Cty Tnhh Phú An	Vải Thun Co Dãn 2 Chiều Khổ 58 Mới 1	0.32 (USD)	0.32	0.32	28001.5	MET	China	HQ Cảng Việt
5026/NK/KD ngày 20/03/2009	Cty Tnhh Thương Mại Và Dịch Vụ Khải Nguyên	Vải Thun K 58, Mới 100%	0.32 (USD)	0.32	0.32	72003	MET	China	HQ Cảng Việt
10282/NK/KD ngày 03/03/2009	Cty Tnhh Thương Mại Và Dịch Vụ Khải Nguyên	Vải Thun Co Dãn 2 Chiều, Khổ 58	0.32 (USD)	0.32	0.32	32549.5	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
26838/NK/KD ngày 06/05/2009	Cty Tnhh Kiến Trung	Vải Thun , Khổ 58	0.32 (USD)	0.32	0.32	38236.7	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
4597/NK/KD ngày 03/02/2009	Cty Tnhh Thương Mại Và Dịch Vụ Quang Điệp	Vải Thun Khổ 57/58	0.32 (USD)	0.32	0.32	39258	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
19524/NK/KD ngày 20/03/2009	Cty Tnhh Phú An	Vải Thun, Khổ 58	0.32 (USD)	0.32	0.32	21609.4	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
4388/NK/KD ngày 31/01/2009	Cty Tnhh Kiến Trung	Vải Thun Co Dãn 2 Chiều, Khổ 58	0.32 (USD)	0.32	0.32	37751.9	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
27899/NK/KD ngày 08/05/2009	Cty Tnhh Thương Mại Lê Sơn	Vải Thun Khổ 58 60	0.32 (USD)	0.32	0.32	35000	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
27983/NK/KD ngày 08/05/2009	Cty Tnhh Thương Mại Lê Sơn	Vải Thun Khổ 58 60	0.32 (USD)	0.32	0.32	35000	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
24528/NK/KD ngày 23/04/2009	Cty Tnhh Thương Mại Và Dịch Vụ Quang Điệp	Vải Thun Khổ 57/58	0.32 (USD)	0.32	0.32	40708	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
13271/NK/KD ngày 17/03/2009	Cty Tnhh Phú An	Vải Thun Co Dãn 02 Chiều , Khổ 58	0.32 (USD)	0.32	0.32	25870.8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
14532/NK/KD ngày 23/03/2009	Cty Tnhh Thương Mại Và Dịch Vụ Quang Điệp	Vải Thun Khổ 57/58	0.32 (USD)	0.32	0.32	39274	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
29030/NK/KD ngày 29/04/2009	Cty Tnhh Vải Sợi ánh Ngọc	Vải Thun Khổ 57/58	0.32 (USD)	0.32	0.32	1120	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
66/NK/KD ngày 02/01/2009	Cty Tnhh Vải Sợi ánh Ngọc	Vải Thun Khổ 57/58	0.32 (USD)	0.32	0.32	5826	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
1543/NK/KD ngày 02/02/2009	Cty Tnhh Thương Mại Và Dịch Vụ Khải Nguyên	Vải Thun 2 Chiều Khổ 58	0.32 (USD)	0.32	0.32	27666.3	MET	China	HQ Cảng Việt
12114/NK/KD ngày 12/03/2009	Cty Tnhh Thương Mại Và Dịch Vụ Khải Nguyên	Vải Thun Co Dãn Hai Chiều , Khổ 58	0.32 (USD)	0.32	0.32	69403.3	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
1533/NK/KD ngày 02/02/2009	Cty Tnhh Thương Mại Và Dịch Vụ Khải Nguyên	Vải Thun 2 Chiều Khổ 58	0.32 (USD)	0.32	0.32	30128	MET	China	HQ Cảng Việt
3292/NK/KD ngày 31/01/2009	Cty Tnhh Thương Mại Và Dịch Vụ Khải Nguyên	Vải Thun Co Dãn 2 Chiều , Khổ 58	0.32 (USD)	0.32	0.32	37751.9	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
12700/NK/KD ngày 13/03/2009	Cty Tnhh Thương Mại Và Dịch Vụ Quang Điệp	Vải Thun Khổ 57/58	0.32 (USD)	0.32	0.32	39225	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
12621/NK/KD ngày 13/03/2009	Cty Tnhh Thương Mại Và Dịch Vụ Khải Nguyên	Vải Thun Co Dãn 2 Chiều, Khổ 58	0.32 (USD)	0.32	0.32	56680	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
3360/NK/KD ngày 02/03/2009	Cty Tnhh Thương Mại Và Dịch Vụ Khải Nguyên	Vải Thun 2 Chiều Khổ 58	0.32 (USD)	0.32	0.32	78581	MET	China	HQ Cảng Việt
13368/NK/KD ngày 17/03/2009	Cty Tnhh Phú An	Vải Thun Co Giãn 2 Chiều, Khổ 58	0.32 (USD)	0.32	0.32	24108.6	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
6880/NK/KD ngày 13/02/2009	Cty Tnhh Thương Mại Và Dịch Vụ Quang Điệp	Vải Thun Khổ 57/58	0.32 (USD)	0.32	0.32	39977	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
25153/NK/KD ngày 29/04/2009	Cty Tnhh Thương Mại Và Dịch Vụ Khải Nguyên	Vải Thun , Khổ 58	0.32 (USD)	0.32	0.32	77208.8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
12713/NK/KD ngày 13/03/2009	Cty Tnhh Thương Mại Và Dịch Vụ Quang Điệp	Vải Thun Khổ 57/58	0.32 (USD)	0.32	0.32	39667	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
25187/NK/KD ngày 29/04/2009	Cty Tnhh Vải Sợi ánh Ngọc	Vải Thun 57/58	0.32 (USD)	0.32	0.32	10020	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
9636/NK/KD ngày 02/03/2009	Cty Tnhh Mai Trung Mai	Vải Thun 58 60	0.32 (USD)	0.32	0.32	31032	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
12110/NK/KD ngày 12/03/2009	Cty Tnhh Kiến Trung	Vải Thun Co Dãn 2 Chiều, Khổ 58	0.32 (USD)	0.32	0.32	39814	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
4281/NK/KD ngày 03/03/2009	Cty Tnhh Hòa Tiến Phát	Vải Thun Khổ 58/60, Mới 100%	0.32 (USD)	0.32	0.32	40200.3	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
8243/NK/KD ngày 23/02/2009	Cty Tnhh Thương Mại Và Dịch Vụ Quang Điệp	Vải Thun Khổ 57/58	0.32 (USD)	0.32	0.32	37656	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
12362/NK/KD ngày 13/03/2009	Chi Nhánh Cty Thương Mại Và Dv Tổng Hợp H	Vải Thun Khổ 44 51	0.33 (USD)	0.33	0.33	11181.43	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
1992/NK/KD ngày 23/01/2009	Chi Nhánh Cty Thương Mại Và Dv Tổng Hợp H	Vải Thun Khổ 57/58	0.33 (USD)	0.33	0.33	31951.9	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
17730/NK/KD ngày 03/03/2009	Công Ty Tnhh Xuân Vương	Vải Thun Khổ 45/48	0.33 (USD)	0.33	0.33	11827	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
2566/NK/KD ngày 06/02/2009	Chi Nhánh Cty Thương Mại Và Dv Tổng Hợp H	Vải Thun Khổ 57-58, Mới 100%	0.33 (USD)	0.33	0.33	37481.9	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
2578/NK/KD ngày 06/02/2009	Chi Nhánh Cty Thương Mại Và Dv Tổng Hợp H	Vải Thun Khổ 57-58, Mới 100%	0.33 (USD)	0.33	0.33	29630.2	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
3110/NK/KD ngày 19/01/2009	Chi Nhánh Cty Thương Mại Và Dv Tổng Hợp H	Vải Thun , Khổ 57-58	0.33 (USD)	0.33	0.33	36621	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
10338/NK/KD ngày 01/03/2009	Cty Tnhh Thương Mại Dịch Vụ Vương Thịnh P	Vải Thun Khổ 57/58	0.33 (USD)	0.33	0.33	4438.2	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
1990/NK/KD ngày 31/01/2009	Chi Nhánh Cty Thương Mại Và Dv Tổng Hợp H	Vải Thun Khổ 57/58	0.33 (USD)	0.33	0.33	26023.4	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I

8130/NK/KD ngày 23.02.2009	Cty Tnhh Thương Mại dịch Vụ Khương Lâm Hà	Vải Thun Khổ 57/58	0.33 (USD)	0.33	0.33	15090.5	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
2806/NK/KD ngày 12.01.2009	Chi Nhánh Cty Thương Mại Và Dv Tổng Hợp H	Vải Thun Khổ 57 58	0.33 (USD)	0.33	0.33	72721.1	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
16715/NK/KD ngày 31.03.2009	Công Ty Tnhh Xuân Vương	Vải Thun Khổ 58/58	0.33 (USD)	0.33	0.33	3850	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
15360/NK/KD ngày 25.03.2009	Công Ty Tnhh Xuân Vương	Vải Thun Khổ 58/58	0.33 (USD)	0.33	0.33	1216.5	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
11270/NK/KD ngày 09.03.2009	Cty Tnhh Thương Mại - Dịch Vụ Vương Thịnh Ph	Vải Thun Khổ 57/58	0.33 (USD)	0.33	0.33	1820.1	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
1993/NK/KD ngày 21.01.2009	Chi Nhánh Cty Thương Mại Và Dv Tổng Hợp H	Vải Thun Khổ 57/58	0.33 (USD)	0.33	0.33	30657.1	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
28971/NK/KD ngày 12.08.2009	Đơn Thế Giới Vải	Vải Thun Cotton 100%, Khổ 56-60	0.34 (USD)	0.34	0.34	11572	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
12362/NK/KD ngày 13.03.2009	Chi Nhánh Cty Thương Mại Và Dv Tổng Hợp H	Vải Thun Khổ 56-58	0.34 (USD)	0.34	0.34	7221.93	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
21133/NK/KD ngày 16.04.2009	Cty Tnhh Thương Mại Lý Sơn	Vải Thun Khổ 58-60	0.35 (USD)	0.35	0.35	37125	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
264/NK/KD ngày 16.02.2009	Cty Tnhh Một Thành Viên Vạn Hưng Phát	Vải Thun K 57/58	0.35 (USD)	0.35	0.35	21970.8	MET	China	Chi cục HQ Cảng Sài Gòn KV IV(ICD 2)
21132/NK/KD ngày 16.04.2009	Cty Tnhh Thương Mại Lý Sơn	Vải Thun Khổ 58-60	0.35 (USD)	0.35	0.35	37125	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
23715/NK/KD ngày 24.04.2009	Cty Tnhh Thương Mại Lý Sơn	Vải Thun Khổ 58-60	0.35 (USD)	0.35	0.35	37500	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
23752/NK/KD ngày 24.04.2009	Cty Tnhh Thương Mại Lý Sơn	Vải Thun Khổ 58-60	0.35 (USD)	0.35	0.35	37500	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
19974/NK/KD ngày 13.04.2009	Cty Tnhh Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Phương	Vải Thun (khổ 1.6->1.8m)	0.3516 (USD)	0.3516	0.3516	3990	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
21509/NK/KD ngày 17.04.2009	Cty Tnhh Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Phương	Vải Thun Khổ 1.6-1.8m	0.3591 (USD)	0.3591	0.3591	12177.5	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
13990/NK/KD ngày 27.03.2009	Cty Tnhh Thương Mại Lý Sơn	Vải Thun Khổ 58-60 Mới 100% mã 19	0.37 (USD)	0.37	0.37	81500	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
14170/NK/KD ngày 30.03.2009	Cty Tnhh Thương Mại Lý Sơn	Vải Thun Khổ 58-60	0.37 (USD)	0.37	0.37	81200	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
11525/NK/KD ngày 10.03.2009	Cty Tnhh Thương Mại Lý Sơn	Vải Thun Khổ 58-60	0.37 (USD)	0.37	0.37	83000	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
4551/NK/KD ngày 04.02.2009	Cty Tnhh Thương Mại Lý Sơn	Vải Thun Khổ 58-60	0.37 (USD)	0.37	0.37	85000	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
7993/NK/KD ngày 19.02.2009	Cty Tnhh Thương Mại Lý Sơn	Vải Thun Khổ 58 60inch mã 152	0.37 (USD)	0.37	0.37	85000	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
9130/NK/KD ngày 25.03.2009	Cty Tnhh Tuấn Đạt	Vải Thun Khổ 150cm (+/-2), Mới 100%	0.4 (USD)	0.4	0.4	29911.8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
10062/NK/KD ngày 29.03.2009	Cty Tnhh Tuấn Đạt	Vải Thun Khổ 150cm (+/-2), Mới 100%	0.4 (USD)	0.4	0.4	29013.2	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
2612/NK/KD ngày 09.02.2009	Cty Tnhh Tuấn Đạt	Vải Thun Khổ 150cm (+/-2cm), Mới 100	0.4 (USD)	0.4	0.4	53081.4	M2	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
192/NK/KD ngày 05.01.2009	Cty Tnhh Thương Mại Và Dịch Vụ Khải Nguyên	Vải Thun 2 Chiều Khổ 58	0.4 (USD)	0.4	0.4	25273	MET	China	HQ Cảng Việt
5477/NK/KD ngày 16.03.2009	Cty Tnhh Tuấn Đạt	Vải Thun Khổ 150cm (+/-2cm), Mới 100	0.4 (USD)	0.4	0.4	32216.8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
3480/NK/KD ngày 23.03.2009	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Sản Xuất Dịch V	Vải Thun Khổ 57/58hàng Mới 100%	0.4 (USD)	0.4	0.4	30010.2	MET	China	Chi cục HQ CK cảng HP KV I
6162/NK/KD ngày 23.03.2009	Cty Tnhh Tuấn Đạt	Vải Thun Khổ 150cm (+/-2), Mới 100%	0.4 (USD)	0.4	0.4	29038	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
10931/NK/KD ngày 08.05.2009	Cty Tnhh Tuấn Đạt	Vải Thun Khổ 150cm (+/-2), Mới 100%	0.4 (USD)	0.4	0.4	31669.7	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
3332/NK/KD ngày 19.01.2009	Cty Tnhh Kiến Trung	Vải Thun Cá Đôn 2 Chiều Khổ 58inch	0.4 (USD)	0.4	0.4	25282.3	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
7803/NK/KD ngày 07.03.2009	Cty Tnhh Tuấn Đạt	Vải Thun Khổ 150cm (+/-2cm)	0.4 (USD)	0.4	0.4	28532.7	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
796/NK/KD ngày 09.01.2009	Cty Tnhh Thương Mại Dịch Vụ Vương Gia Phát	Vải Thun Khổ 1.5m 1.6m	0.41 (USD)	0.41	0.41	10000	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
5853/NK/KD ngày 18.03.2009	Cty Thiết Bị Vật Tư Du Lịch II	Vải Thun Khổ 150cm	0.42 (USD)	0.42	0.42	2000	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
16787/NK/KD ngày 31.03.2009	Cty Tnhh Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hùng	Vải Thun Khổ 57 58inch	0.31 (EUR)	0.4289	0.4289	20963	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
2087/NK/KD ngày 12.01.2009	Cty Tnhh Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Phương	Vải Thun Khổ 1.6 1.8m	0.4589 (USD)	0.4589	0.4589	10000	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
9622/NK/KD ngày 02.03.2009	Cty Tnhh Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Phương	Vải Thun Khổ (1.6-1.8m)	0.4648 (USD)	0.4648	0.4648	1152.3	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
4399/NK/KD ngày 02.02.2009	Cty Tnhh Sx Thương Mại Và Dịch Vụ Lg	Vải Thun Khổ 57/58inch	0.6 (USD)	0.6	0.6	21043.8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
14215/NK/KD ngày 20.03.2009	Cty Tnhh Sx Thương Mại Dv Thiên Phú	Vải Thun Hoa, Màu Khổ 1.4m - 1.6m	1 (USD)	1	1	3500	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
14218/NK/KD ngày 20.03.2009	Cty Tnhh Sx Thương Mại Dv Thiên Phú	Vải Thun Hoa Khổ <= 1.8m	1 (USD)	1	1	2250	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
309/NK/KD ngày 23.01.2009	Cty Tnhh Dịch Vụ Thương Mại Tân Thanh Thiên	Vải Thun Hoa Khổ <= 1.8m	1 (USD)	1	1	890	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực II
4512/NK/KD ngày 03.02.2009	Cty Tnhh Dịch Vụ Thương Mại Tân Thanh Thiên	Vải Thun Hoa Khổ <= 1.8m	1 (USD)	1	1	1360	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
12178/NK/KD ngày 13.03.2009	Cty Tnhh Dịch Vụ Thương Mại Tân Thanh Thiên	Vải Thun Hoa, Màu Khổ 1.1m - 1.6m	1 (USD)	1	1	2410	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
7312/NK/KD ngày 17.02.2009	Cty Tnhh Dịch Vụ Thương Mại Tân Thanh Thiên	Vải Thun Hoa, Màu Khổ 1.1m - 1.6m	1.2 (USD)	1.2	1.2	1850	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
10305/NK/KD ngày 02.03.2009	Cty Tnhh Dịch Vụ Thương Mại Tân Thanh Thiên	Vải Thun Hoa, Màu Khổ 1.4m - 1.6m	1.2 (USD)	1.2	1.2	1310	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
8513/NK/KD ngày 25.02.2009	Cty Tnhh Thương Mại - Dịch Vụ Vũ Giao Nhiên	Vải Thun Hoa, Màu Khổ 1.4m - 1.6m	1.2 (USD)	1.2	1.2	2850	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái